

Số: /KH-UBND

Bình Lư, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn xã Bình Lư năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

UBND xã Bình Lư ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc kiểm tra văn bản được tiến hành nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xác định trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Thông qua tự kiểm tra văn bản để đánh giá đúng thực trạng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thiện công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường trật tự, kỷ cương trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, góp phần vào việc quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Việc rà soát văn bản nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Các văn bản quy phạm pháp luật tạm ngừng hiệu lực, hết hiệu lực sau khi rà soát được đưa vào Danh mục để công bố bảo đảm theo đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Trong quá trình kiểm tra văn bản, khi phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật phải kịp thời có các biện pháp xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp phát hiện cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản có lỗi cố ý trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản trái pháp luật cần kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật đó.

- Công tác rà soát phải được tiến hành thường xuyên, không bỏ sót văn bản; tuân thủ trình tự, thủ tục rà soát văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện rà soát, nếu phát hiện nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tùy theo mức độ để có hình thức xử lý văn bản cho phù hợp. Đồng thời, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực trong năm theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, người có thẩm quyền trong việc tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Các cơ quan có trách nhiệm chủ động, phối hợp thực hiện trong quá trình kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm các văn bản lập theo danh mục được chính xác, đúng quy định.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tự kiểm tra văn bản

1.1. Đối với văn bản do UBND, Chủ tịch UBND xã ban hành

Tổ chức thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:*

+ Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày văn bản được thông qua hoặc ký ban hành.

+ Trong thời gian 05 ngày làm việc đối với văn bản được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

1.2. Đối với Văn bản do HĐND xã ban hành

Tổ chức thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân xã ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị được giao giúp HĐND xã thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL.

- *Thời gian thực hiện:*

+ Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày văn bản được thông qua hoặc ký ban hành.

+ Trong thời gian 05 ngày làm việc đối với văn bản được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên, theo chuyên đề, hoặc theo ngành, lĩnh vực

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; công chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý nhà nước về rà soát văn bản QPPL.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên ngay khi có căn cứ rà soát; khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, công dân hoặc theo chỉ đạo, Kế hoạch rà soát chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực do các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2.2. Lập danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực năm 2026

a) Đối với văn bản do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND xã ban hành

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã chủ trì soạn thảo văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 01 năm 2027.

b) Đối với văn bản do Hội đồng nhân dân xã ban hành

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị được giao giúp HĐND xã thực hiện việc soạn thảo văn bản QPPL.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 01 năm 2027.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện công tác tự kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các phòng, ban, ngành và các đơn vị thuộc UBND xã được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán kinh phí gửi phòng Kinh tế xã thẩm định, bố trí vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Phòng Kinh tế: Tham mưu nguồn kinh phí cho Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban, ngành và các đơn vị thuộc UBND xã thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chi, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác tự kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, đơn vị thuộc UBND xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của xã và quy định của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc UBND xã phối tổ chức triển khai thực hiện.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

2.1. Đối với công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã báo cáo kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật về Văn phòng HĐND và UBND xã trước ngày **05/11/2026** để tổng hợp (*Số liệu để báo cáo năm được tính từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/10/2026; nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ*).

- Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn xã để báo cáo Sở Tư pháp theo yêu cầu.

2.2. Đối với công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc UBND xã có trách nhiệm báo cáo kết quả rà soát văn bản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 54 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) trước ngày **05/11/2026** để tổng hợp (*Số liệu để báo cáo năm được tính từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/10/2026*).

- Đối với Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực trong năm 2026: Các cơ quan, đơn vị gửi Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực một phần trong thời gian từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026 về Văn phòng HĐND và UBND xã trước ngày **05/01/2027** để Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp số liệu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quyết định công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực trong năm 2026 và gửi Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật (*Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực được lập theo Mẫu số 01 và 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ*).

- Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành để gửi Sở Tư pháp theo yêu cầu; tổng hợp Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực trong năm 2026 để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ gửi về Sở Tư pháp trước ngày **05/11/2026** đối với báo cáo năm, trước ngày **20/01/2027** đối với việc gửi Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực trong năm 2026 để Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (B/c);
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lương Việt Thảo